

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2019

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:**

#### **1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

(Theo Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán)

DVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu   | Năm 2018       | Năm 2017       |
|-----|--|----------------|----------------|
| 1   | <b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>          | <b>221.173</b> | <b>205.304</b> |
| 2   | Các khoản giảm trừ doanh thu                           | 3.337          | 3.685          |
| 3   | <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>217.837</b> | <b>201.619</b> |
| 4   | <b>Giá vốn hàng bán</b>                                | <b>188.384</b> | <b>171.333</b> |
| 5   | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 29.453         | 30.286         |
| 6   | Doanh thu hoạt động tài chính                          | 294            | 108            |
| 7   | Chi phí tài chính                                      | 4.031          | 3.086          |
| 8   | - Trong đó: Chi phí lãi vay                            | 2.756          | 3.028          |
| 9   | Chi phí bán hàng                                       | 14.989         | 14.281         |
| 10  | Chi phí quản lý doanh nghiệp                           | 8.674          | 10.020         |
| 11  | <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>         | <b>2.052</b>   | <b>3.007</b>   |
| 12  | Thu nhập khác  | 9,7            | 7,1            |
| 13  | Chi phí khác   | 128,2          | 10,4           |
| 14  | Lợi nhuận khác   | -118,5         | -3,3           |
| 15  | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>               | <b>1.933</b>   | <b>3.003</b>   |
| 16  | Chi phí thuế TNDN hiện hành                            | 400            |                |
| 17  | Chi phí thuế TNDN hoãn lại                             |                |                |
| 18  | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>        | <b>1.533</b>   | <b>3.003</b>   |
| 19  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                               | 227            | 445            |

Năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi trong nửa đầu năm, sau đó đã xuất hiện những diễn biến mới khiến tình hình trở lên phức tạp, đặc biệt cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung leo thang ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu, mức độ tăng trưởng kinh tế đã chậm lại ở nhiều nước. Kinh tế trong nước, bên cạnh các vấn đề tồn tại như, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp thì sự tác động của kinh tế Trung quốc đã ảnh hưởng không nhỏ tới kinh tế trong nước, tạo sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên mọi lĩnh vực của ngành công nghiệp và thương mại trong nước.

Riêng đối với ngành ắc quy ngày càng cạnh tranh khốc liệt về giá do thời điểm cuối Quý III và Quý IV giá nguyên vật liệu chính là chì đã giảm so với Quý I + II nên



các hãng đua nhau chạy chương trình khuyến mại tăng chiết khấu, tăng khuyến mại để giành giật thị trường. Tình hình thị trường xuất khẩu cũng gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh mạnh về giá với hàng nhập ngoại, đặc biệt đối với hàng từ Trung Quốc, Thái Lan. Tình trạng gian lận thương mại trong nước vẫn tái diễn, khó kiểm soát đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tiêu thụ cũng như kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để đạt được kết quả về doanh thu, lợi nhuận như trên là cả sự nỗ lực phấn đấu và điều hành linh hoạt của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi như:

**Thuận lợi:**

- *Khách quan:*

+ Chính sách điều hành kinh tế Nhà nước của Chính phủ có nhiều cải cách mạnh mẽ trong bối cảnh mô hình tăng trưởng lấy công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ làm nòng cốt đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế.

+ Các hiệp định tự do thương mại có hiệu lực mở ra cơ hội xuất khẩu vào các thị trường lớn.

- *Chủ quan:*

+ Chất lượng sản phẩm ổn định, được khách hàng đánh giá cao và không ngừng nâng cấp, cải tiến tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

+ Phát huy hiệu quả công tác đầu tư thiết bị-công nghệ góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

+ Thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm làm tiền đề điều chỉnh cơ chế chính sách giá cạnh tranh, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

**Bên cạnh đó, khắc phục những khó khăn:**

- Chính sách điều chỉnh lãi suất cho vay của các Ngân hàng Thương mại và Tỷ giá ngoại tệ luôn biến động tăng cao gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Các Doanh nghiệp sản xuất ắc quy có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng nhiều;

- Việc kiểm soát tình trạng gian lận thương mại vẫn còn hạn chế.

- Tình hình xuất khẩu cũng gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh khó khăn với hàng Thái Lan và Trung Quốc giá rẻ.

- Chi phí về Bảo hiểm xã hội, Bảo vệ môi trường, Phòng cháy chữa cháy, Bảo hộ lao động,... tăng hàng năm theo quy định của Nhà nước.

- Tình hình tuyển dụng lao động mới vẫn gặp khó khăn do sức hút nhân lực từ các khu công nghiệp ngoại thành Hải Phòng về điều kiện làm việc của doanh nghiệp mới, mức thu nhập, chính sách đãi ngộ thuận lợi hơn. Trước tình hình đó. Công ty đã duy trì cơ chế bình ổn thu nhập hàng tháng cho người lao động, đồng thời cơ cấu lại lực lượng lao động phù hợp với tình hình thực tế, điều chỉnh tăng thu nhập đối với người lao động làm việc ở những công đoạn then chốt có mức độ phức tạp công việc cao để đảm bảo giữ được nhân lực có tay nghề.



## 1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

| Chỉ tiêu                                | ĐVT         | Thực hiện năm 2017 | Năm 2018       |                | So sánh (%)      |               |
|---|-------------|--------------------|----------------|----------------|------------------|---------------|
|   |             |                    | Kế hoạch       | Thực hiện      | Với kế hoạch năm | Với cùng kỳ   |
| <b>Doanh thu thuần bán hàng và CCDV</b> | <b>Tr.đ</b> | <b>201.619</b>     | <b>200.000</b> | <b>217.837</b> | <b>108,92</b>    | <b>108,04</b> |
| <i>Trong đó:</i>                        |             |                    |                |                |                  |               |
| <i>Xuất khẩu</i>                        | <i>Tr.đ</i> | <i>40.765</i>      | <i>42.500</i>  | <i>45.568</i>  | <i>107,22</i>    | <i>111,78</i> |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>               | <b>Tr.đ</b> | <b>3.003</b>       | <b>4.155</b>   | <b>1.533</b>   | <b>36,90</b>     | <b>51,05</b>  |

### 1.2.1 Về Thị trường và Tiêu thụ sản phẩm:

Do sự cạnh tranh khốc liệt về giá giữa các hãng ắc quy có thương hiệu mạnh cũng như tình trạng gian lận thương mại trong nước vẫn tái diễn và khó kiểm soát đã ảnh hưởng mạnh đến kênh bán lẻ, vì vậy Công ty đã chủ động xây dựng các chính sách linh hoạt và phù hợp để đẩy mạnh công tác tiêu thụ, kết quả cụ thể như sau:

*a, Thị trường nội địa: Đạt 107,1% so năm 2017.*

Trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt của tình hình thị trường, Công ty đã linh hoạt, ban hành kịp thời các chương trình khuyến mại, cơ chế chính sách để tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm, bên cạnh đó chú trọng:

- Kênh bán lẻ:
  - + Kiên quyết sàng lọc các đại lý hoạt động kém hiệu quả, doanh số thấp để xúc tiến thêm các đại lý có doanh số tốt hơn, một số Chi nhánh đã tích cực xúc tiến thêm các đơn vị sản xuất OEM, đơn vị đấu thầu nên đã tăng doanh số bán hàng qua kênh Chi nhánh.
  - + Các hãng đua nhau chạy chương trình khuyến mại tăng chiết khấu, tăng khuyến mại đã làm mức chênh lệch với hãng có thương hiệu không nhiều nhưng bằng việc khẳng định chất lượng, uy tín, đồng thời ban hành linh hoạt chính sách cho một số đại lý trọng điểm nên cơ bản duy trì được hệ thống.
  - + Điều chỉnh chính sách quản lý công nợ nhằm hạn chế tối đa rủi ro bằng việc ban hành điều khoản thanh toán nhanh và ban hành hạn mức công nợ.
  - + Không chấp nhận nhập lại hàng chậm luân chuyển để nâng cao trách nhiệm trong hệ thống bán hàng.
- Khách hàng trực tiếp:
  - + Đối với các đơn vị lắp ráp: Sự cạnh tranh về giá giữa các nhà cung cấp ắc quy trong nước khiến cho mức độ tiêu thụ vào nhóm khách hàng này ngày càng khó khăn.
  - + Điện lực, Viễn thông: Khó khăn về việc đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật cao.
  - + Vùng mỏ: Chuyển sang dùng sản phẩm ắc quy chuyên dụng (ắc quy hàm lò).



*b, Thị trường Xuất khẩu: tăng trưởng tốt đạt 111,78% so năm 2017.*

- Thị trường Đông Nam Á ( Myanmar, Camuchia) tăng mạnh do kích cầu tiêu thụ được các NPP hiện tại tạo khuyến khích thương khi đạt doanh số.
- Thị trường Tây Á, Trung Đông khi chủ động ngừng hợp tác với thị Syria đã hợp tác lại với thị trường Yemen tuy nhiên sản lượng nhập chưa đều.
- Thị trường Thụy điển tăng trưởng 18,24% do tình hình tiêu thụ khả quan hơn. Tuy nhiên thị trường xuất khẩu đòi hỏi tiêu chuẩn chất lượng khắt khe, giá bán cạnh tranh với các hãng Trung quốc, Thái Lan nên lợi nhuận gộp thường thấp hơn kênh nội địa.

*\* Về sản phẩm và quảng bá thương hiệu:*

- Chất lượng sản phẩm hầu hết các chủng loại đã được nâng lên, giữ vững ổn định và được khách hàng đánh giá cao, đặc biệt bình MF áp dụng công nghệ mới các chỉ tiêu kỹ thuật cao hơn so với trước.
- Công ty chưa ra được sản phẩm ắc quy kín khí Công nghiệp công nghệ cao.
- Tiếp tục đầu tư quảng cáo về biển hiệu, vỏ trưng bày, poster, quảng cáo trên VOV giao thông đã tạo điều kiện hơn cho công tác bán hàng.

*\* Hệ thống phân phối:*

- Công tác kiểm soát hàng tồn đã dần cải thiện, không chấp nhận nhập lại hàng chậm luân chuyển để nâng cao trách nhiệm trong hệ thống bán hàng.
- Đã kiên quyết sàng lọc các đại lý hoạt động kém hiệu quả, doanh số thấp để xúc tiến thêm các đại lý có doanh số tốt hơn, một số Chi nhánh đã tích cực xúc tiến thêm các đơn vị sản xuất OEM nên đã tăng doanh số bán hàng qua kênh Chi nhánh.

Thường xuyên tổ chức tốt các sự kiện tri ân khách hàng và các hoạt động marketing khác, khuyến mại sản phẩm tăng sức hút tiêu thụ vào dịp lễ, tết, thành lập Công ty tạo hiệu ứng tích cực từ các điểm bán hàng.

### **1.2.2 Về hoạt động Kỹ thuật - Sản xuất:**

*\* Về kỹ thuật sản xuất:*

- Tăng cường ở mức cao công tác kiểm soát quy trình SX của quản lý các cấp;
- Đảm bảo các thông số công nghệ để ổn định chất lượng sản phẩm.
- Đã chủ động cân đối năng lực của các dây chuyền sản xuất khi kế hoạch tăng cao trong tình trạng thiếu lao động.
- Kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành định mức vật tư kỹ thuật, đặc biệt ở công đoạn Đúc sườn và trát cao tấm cực.
- Tiếp tục đưa vào sản xuất một số khuôn sườn cực mới nhằm tăng năng suất lao động;
- Lắp đặt và vận hành thành công các thiết bị mới đầu tư năm 2018.
- Vận hành có hiệu quả hệ thống pha axit tự động vào sản xuất góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm và giảm tỉ lệ tiêu hao axit.
- Công tác tiết kiệm chi phí được triển khai mạnh mẽ với nhiều giải pháp:
  - + Điều chỉnh định mức lao động đối với các công đoạn đã đầu tư thiết bị có năng suất cao.



- + Duy trì việc tái sử dụng nước thải sau hệ thống xử lý góp phần giảm sử dụng nước nguồn vào sản xuất;
- + Tiết kiệm tối đa vật tư, năng lượng trong quá trình sản xuất.
- + Sản xuất các loại Ấc quy MF bằng dây chuyền nạp ướt góp phần tăng dung lượng sản phẩm, giảm nhiều liệu tại công đoạn sấy hóa thành.

**\* Về quản lý chất lượng:**

- Duy trì tốt việc kiểm soát chế độ công nghệ đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm;
- Thực hiện chuyển đổi xong ISO 9001 và ISO 14001 từ phiên bản 2008 sang 2015;

**\* Về công tác An toàn lao động – Phòng chống cháy nổ:**

- Bảo đảm tốt ATLĐ-PCCN-BVMT.
- Đã tổ chức tập huấn PCCC cho người lao động.
- Thành lập mạng lưới An toàn vệ sinh lao động để kiểm tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động trong toàn Công ty. Hàng ngày tổ trưởng đơn đốc nhắc nhở các tổ viên thực hiện đúng nội quy an toàn, có chế tài cho việc thực hiện không đúng.
- Đã tổ chức khám sức khỏe năm 2018 cho người lao động đúng quy định.

**→ Kết quả:**

- + Không có tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và vi phạm môi trường.
- + Không có người lao động bị mắc bệnh nghề nghiệp.

**\* Về công tác bảo vệ môi trường:**

- Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cấp bách của các doanh nghiệp hiện nay, là doanh nghiệp sản xuất có nguyên liệu sản xuất chính là chì – là chất gây ô nhiễm, gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Hiểu rõ điều này Công ty đã triển khai nhiều biện pháp quản lý môi trường
- Áp dụng và đạt chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015
- Tổ chức đánh giá tác động môi trường
- Thực hiện thuê quan trắc môi trường hàng quý
- Đầu tư hệ thống thu gom bụi – khí thải
- Vận hành tốt hệ thống xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn quy định.
- Công ty đã quản lý chất thải rắn - chất thải nguy hại, phân loại chất thải tại nguồn, kho chất thải tập chung như: nơi chứa chất thải sinh hoạt, chất rắn thông thường, chất thải nguy hại.
- Ký hợp đồng xử lý tái chế với các công ty có chức năng.
- Thực hiện giám sát và báo cáo giám sát môi trường với các cơ quan quản lý về môi trường

**1.2.3. Về tình hình đầu tư:**

Giá trị thực hiện trong năm 2018 là: 11.993 triệu đồng.

Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp năm 2017 sang là : 10.504 triệu đồng;

Gồm:

- |                         |                    |
|-------------------------|--------------------|
| + Hệ thống máy trộn cao | : 3.054 triệu đồng |
| + Máy pha axit tự động  | : 1.875 triệu đồng |



+ Hệ thống nạp ắc quy CN ướt : 5.575 triệu đồng  
- Đầu tư mới năm 2018 là (4/8 hạng mục) : 1.489 triệu đồng  
Gồm:

- + Máy Đúc phụ tùng tự động : 338 triệu đồng
- + Máy đổ keo epoxy màu : 511 triệu đồng
- + Máy kiểm tra chất lượng ắc quy: 92 triệu đồng
- + Sửa chữa, cải tạo nhà xưởng : 548 triệu đồng

04 hạng mục còn lại chưa triển khai xong các bước đầu tư.

Các thiết bị đều đã được lắp đặt và đưa vào sử dụng tốt.

#### **1.2.4. Về Quản lý Định mức Vật tư Kỹ thuật:**

Trên cơ sở Bộ Định mức Vật tư năm 2018 được Ban hành, hàng tháng, hàng quý Công ty đều tổ chức kiểm kê, đánh giá việc thực hiện Định mức vật tư kỹ thuật, nhằm kịp thời khắc phục hạn chế để góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý sản xuất, kinh doanh của Công ty. Quản lý, giám sát thực hiện định mức nhằm tiết kiệm tiêu hao nguồn nguyên liệu trong khâu sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ.

Việc thực hiện quản lý vật tư được tiến hành cùng với các biện pháp chế tài như tiền lương và thi đua nên các bước công việc đã đi vào nề nếp.

#### **1.2.5. Về công tác nhân sự - tiền lương, chăm lo đời sống người lao động:**

Tình hình nhân sự năm 2018 vẫn diễn biến phức tạp, tỷ lệ biến động cao, vì vậy, Công ty đã có nhiều biện pháp điều chỉnh linh hoạt mức thu nhập hàng tháng để tạo động lực cho người lao động như:

- Điều chỉnh tăng mức tiền công đối với những bộ phận có mức độ phức tạp công việc và nặng nhọc.
- Điều chỉnh mức tiền lương khoán cho một số vị trí nhân viên nghiệp vụ có mức độ phức tạp công việc nhằm ổn định và thu hút nhân lực chất lượng cao.
- Duy trì chế độ bù bậc cho Công nhân bậc cao và phụ cấp thâm niên;
- Bố trí cho một số cán bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ nghỉ 1/2 ngày Thứ 7.
- Ban hành chế độ phụ cấp đào tạo nhằm khuyến khích người lao động tích cực học nghề, vận hành các thiết bị mới đầu tư, các công đoạn sản xuất, thiết bị có mức độ phức tạp cao.
- Kịp thời khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân tích cực lao động sản xuất, lao động sáng tạo nhân dịp sơ kết phong trào thi đua các Quý như: Khen thưởng đột xuất những ý tưởng, sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất mang lại hiệu quả.
- Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, liên hoan tiếp xúc nhân các sự kiện kỷ niệm những ngày lễ lớn. Đây là hoạt động tinh thần hết sức ý nghĩa và cũng là diễn đàn để cán bộ và công nhân lao động bày tỏ tâm tư, nguyện vọng một cách cởi mở.
- Luôn cam kết thực hiện đúng theo Thỏa ước lao động tập thể đã ban hành
- Hàng năm tổ chức cho Người lao động đi tham quan, học tập, nghỉ mát tái tạo sức lao động.
- Có chế độ điều dưỡng tại chỗ cho lao động trực tiếp khi sức khỏe giảm sút



Tuy nhiên, để giữ được chỉ tiêu lợi nhuận và đảm bảo tiền lương cho người lao động là sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành nhờ các biện pháp tích cực sau:

- Cân đối dự trữ vật tư hợp lý để quay vòng vốn lưu động
- Tìm thêm các nhà cung cấp vật tư đảm bảo chất lượng và có giá cạnh tranh hơn, loại bỏ các nhà cung cấp có năng lực yếu, giá cả không cạnh tranh.
- Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn vay cạnh tranh, phù hợp;
- Tích cực đôn đốc, thu hồi công nợ.

## 2.2. Tình hình tài sản:

**DVT: Triệu đồng**

| Chỉ tiêu            | Năm 2017       | Năm 2018       | % so với 2017 |
|---------------------|----------------|----------------|---------------|
| Tài sản ngắn hạn    | 107.750        | 88.985         | 82,6          |
| Tài sản dài hạn     | 45.891         | 50.184         | 109,4         |
| <b>TỔNG TÀI SẢN</b> | <b>153.641</b> | <b>139.169</b> | <b>90,6</b>   |

Tổng tài sản của Công ty năm 2018 là: 139,17 tỷ đồng, giảm 9,4% so với năm 2017, Chủ yếu là Tài sản ngắn hạn giảm 17,4% chủ yếu do giảm phải thu của khách hàng.

Tài sản dài hạn tăng 9,4% do một số TSCĐ mới được đầu tư cuối năm 2018.

## 2.3. Tình hình nợ:

| Chỉ tiêu           | Năm 2017      | Năm 2018      | % so với 2017 | Cơ cấu nợ 2017 | Cơ cấu nợ 2018 |
|--------------------|---------------|---------------|---------------|----------------|----------------|
| Nợ ngắn hạn        | 77.119        | 64.895        | 84,15         | 98,90%         | 99,98%         |
| Nợ dài hạn         | 858           | 15            | 1,75          | 1,10%          | 0,02%          |
| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b> | <b>77.977</b> | <b>64.910</b> | <b>83,24</b>  | <b>100,00%</b> | <b>100,00%</b> |

Cơ cấu nợ của Công ty tương đối ổn định. Nợ dài hạn chiếm tỷ trọng ít hơn ngắn hạn và năm 2018 giảm so năm 2017 tương đương 843 triệu đồng chủ yếu là cuối năm 2018 Công ty không còn khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

## 3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

### \* Những cải tiến trong năm 2018.

- Linh hoạt trong việc điều chỉnh cơ chế chính sách giá có trọng tâm, trọng điểm đối với các kênh tiêu thụ sản phẩm nhằm tăng khả năng cạnh tranh.
- Điều chỉnh linh hoạt cơ chế chính sách giá đối với cả 3 kênh bán lẻ, trực tiếp, xuất khẩu từ đó tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm, bên cạnh đó tận dụng tối đa lợi thế, cơ hội bán hàng để duy trì và thúc đẩy tiêu thụ.
- Điều chỉnh chính sách tiền lương đối với một số vị trí có mức độ phức tạp và nặng nhọc.
- Sắp xếp tối ưu hóa mặt bằng và nhân lực sản xuất.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, quản trị hàng tồn kho hợp lý để giảm vốn vay và tăng vòng quay vốn lưu động.



- Các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần cho Người lao động được quan tâm hơn thông qua việc tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch.

#### **4. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng với sự nỗ lực, sự linh hoạt trong điều hành của Ban lãnh đạo, bộ máy quản lý đặc biệt là sự đoàn kết của tập thể Người lao động. Công ty CP ẮC QUY TIA SÁNG đã cơ bản duy trì được ổn định trong hoạt động SXKD với chỉ tiêu Doanh thu đạt 108,04% so với năm 2017, dù chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 64,87% so với cùng kỳ.

Với những kết quả đã đạt được sản phẩm của Công ty được khách hàng tin dùng, đây là phần thưởng đã tạo động lực, niềm tin và sự quyết tâm để tập thể CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và những năm tiếp theo.

#### **5. KẾ HOẠCH NĂM 2019**

##### **5.1. Nhận định tình hình chung:**

Năm 2019, nền kinh tế Việt Nam dự đoán sẽ có những yếu tố thuận lợi nhất định, nhưng cũng còn không ít khó khăn, thử thách.

Trước hết, về thuận lợi là kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng tạo điều kiện thúc đẩy gia tăng xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam có cơ sở giữ vững, khu vực DNNN được kỳ vọng sẽ hoạt động hiệu quả hơn sau quá trình tái cấu trúc thông qua cổ phần hoá và thoái vốn, cũng như những tiến triển mới trong đấu tranh phòng chống tham nhũng.

Bên cạnh những thuận lợi, kinh tế nước ta vẫn phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, khó lường; xu hướng bảo hộ và đưa sản xuất về trong nước của một số nước phát triển sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư vào Việt Nam. Nếu các DN Việt Nam không nâng cao năng lực cạnh tranh về giá cả và chất lượng sản phẩm thì sẽ khó có thể tồn tại và phát triển.

Như vậy có thể nói, năm 2019 là năm có nhiều cơ hội và thách thức đan xen, đòi hỏi các Doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần ẮC QUY TIA SÁNG nói riêng cần tỉnh táo, chắt chiu cơ hội, nắm bắt được xu thế vận động của nền kinh tế để có quyết sách trong SXKD sao cho hiệu quả nhất.

##### **5.2. Thuận lợi:**

- Nền kinh tế hội nhập và phát triển sẽ góp phần thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng, đồng thời việc tăng cường hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và trốn thuế của Nhà nước sẽ góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các Doanh nghiệp sản xuất trong nước.

- Chất lượng Sản phẩm của Công ty đã không ngừng được cải thiện tạo được niềm tin với khách hàng.

- Các thiết bị mới đầu tư đã phát huy hiệu quả, góp phần tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của ẮC QUY TIA SÁNG trên thị trường.



### 5.3. Khó khăn:

- Các đơn vị sản xuất ắc quy trong nước tiếp tục đầu tư mở rộng tăng công suất;
- Nhiều doanh nghiệp ắc quy nước ngoài đầu tư mới vào Việt Nam;
- Sự cạnh tranh về giá giữa các hãng ắc quy trong nước và nhập ngoại ngày càng khốc liệt.
- Các hãng lắp ráp ô tô trong nước vẫn đang gặp khó khăn;
- Khách hàng đang có xu hướng chuyển sang dùng các sản phẩm ắc quy công nghệ cao, trong khi năng lực sản xuất dòng sản phẩm mới này vẫn còn hạn chế.
- Chi phí Bảo hiểm xã hội tăng theo mức lương tối thiểu mới từ 01/01/2019.
- Các chi phí về môi trường, năng lượng tiếp tục tăng.
- Tình hình tuyển dụng lao động mới vẫn khó khăn do sức hút nhân lực của các khu công nghiệp ngoại thành Hải Phòng,

### 5.4. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| TT | Chỉ tiêu                      | ĐVT        | Kế hoạch 2019 |
|----|-------------------------------|------------|---------------|
| 1  | Giá trị SXCN theo giá thực tế | Triệu đồng | 229.549       |
| 2  | Doanh thu thuần               | Triệu đồng | 225.985       |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế          | Triệu đồng | 2.596         |

### 5.5. Nhiệm vụ chung:

- Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu. Phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu doanh thu đề ra. Tăng cường mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm trên toàn quốc, đặc biệt các thị trường còn trống.
- Đảm bảo sự ổn định và tiếp tục nâng cấp chất lượng sản phẩm. Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ quy trình công nghệ, phát hiện và xử lý kịp thời các biến động, không để sản phẩm sai lỗi lọt ra thị trường.
- Đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo, sáng kiến cải tiến, tiết kiệm chi phí để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.
- Mua sắm thêm một số thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng lực sản xuất và hoàn thiện công nghệ sản xuất dòng sản phẩm mới công nghệ cao.
- Tiếp tục kiện toàn công tác nhân sự, cải tiến chế độ chính sách để thu hút nguồn nhân lực.

### 5.6. Phương hướng, biện pháp cụ thể:

#### 5.6.1. Công tác tiêu thụ sản phẩm:

- \* Đối với thị trường nội địa:
  - Quyết liệt sàng lọc các đại lý kém hiệu quả để xúc tiến mở mới đại lý hiệu quả.
  - Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ, đáp ứng kịp thời các đơn hàng, ưu tiên những dòng sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao.
  - Ban hành chương trình khuyến mại tại từng thời điểm để tăng lợi thế cạnh tranh.



- Duy trì và hỗ trợ thường xuyên kỹ thuật cho các Đại lý để nâng cao dịch vụ sau bán hàng.
- Truyền tải những thông tin về chất lượng sản phẩm, tính ưu việt sản phẩm so với các hãng.
- Duy trì, phát triển các khách hàng đầu thầu, Vùng mỏ, Lắp ráp, IKD và mở rộng bán vật tư cho các đơn vị sản xuất đặc quy trong nước có nhu cầu.
- Kết hợp hiệu quả với các đơn vị trung gian tham gia đầu thầu gói Viễn Thông Điện lực,...
- Tích cực thu hồi công nợ.
- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ kỹ thuật cho đội ngũ thị trường.
- \* Đối với khách hàng xuất khẩu:
  - Duy trì và phát triển khách hàng xuất khẩu cũ, đặc biệt bám sát thị trường Đông Nam Á, có chính sách để tăng trưởng doanh số ổn định, bên cạnh đó tích cực tìm kiếm khách hàng mới thông qua các đợt xúc tiến thương mại, hội chợ quốc tế, thương mại điện tử,...
  - Xúc tiến xuất khẩu thị trường Trung đông, Châu Phi, các nước Asean.

#### 5.6.2. Công tác kỹ thuật sản xuất:

Tập trung vào các nhiệm vụ:

- + Giữ vững ổn định chất lượng và không ngừng nghiên cứu nâng cấp Chất lượng sản phẩm.
- + Kiểm soát chặt hơn việc tuân thủ quy trình công nghệ, Định mức vật tư kỹ thuật tiêu hao tại các công đoạn sản xuất nhằm đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm và hiệu quả SXKD.
- + Tập trung nghiên cứu, cải tiến công nghệ và kiểm soát quy trình sản xuất để giảm tiêu hao vật tư trong quá trình sản xuất.
- + Khai thác có hiệu quả các thiết bị mới đầu tư.
- + Chủ động cân đối năng lực của các dây chuyền khi kế hoạch tăng cao.
- + Tiết kiệm tối đa năng lượng, vật tư trong các công đoạn sản xuất.
- + Thực hiện Bảo dưỡng trang thiết bị sản xuất đúng kỳ.
- + Áp dụng công nghệ mới cho các quy trình sản xuất

#### 5.6.3. Công tác đầu tư:

- Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua
- Xem xét đầu tư thêm một số thiết bị lẻ để thay thế thiết bị cũ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

#### 5.6.4. Công tác quản trị khác:

Thực hiện các Quy chế đã ban hành

- Quy chế mua sắm vật tư: Lựa chọn nhà cung cấp vật tư đầu vào có chất lượng, giá cả cạnh tranh nhằm giảm chi phí sản xuất.
- Quy chế chi tiêu nội bộ: kiểm soát chi phí hợp lý
- Vận hành tốt Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO 14000:2015



- Tiếp tục rà soát, sửa đổi các Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế đầu tư XDCCB cho phù hợp hiện tại, kiểm soát tốt công tác quản trị.

**5.6.5. Đổi mới tổ chức quản lý:**

- Khai thác tốt các ứng dụng phần mềm quản trị nhằm tăng cường công tác kiểm soát quản lý chi phí và phòng ngừa rủi ro.

- Đào tạo công tác cán bộ để có đội ngũ bổ sung và kế thừa nhằm đảm bảo nguồn lực cán bộ quản lý trong Công ty.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc tập huấn bên ngoài cho người lao động trực tiếp sản xuất.

- Cải tiến cơ chế tiền lương nhằm giữ và thu hút nguồn lao động có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu sản xuất.

**5.6.6. Phong trào thi đua – Công tác xã hội:**

- Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất phấn đấu hoàn thành kế hoạch tháng/quý/ năm.

- Kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân tiên tiến trong các đợt thi đua nhằm khích lệ, động viên, nhân rộng điển hình góp phần xây dựng phong trào thi đua ngày một lớn mạnh

- Thực hiện việc thông báo về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD hàng ngày qua bảng tin để tạo động lực cho người lao động phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra;

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo sân chơi cho người lao động sau những giờ lao động sản xuất.

- Thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống, việc làm và các quyền lợi của người lao động, giúp đỡ cho những người có hoàn cảnh gia đình khó khăn

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện tại địa phương, các tổ chức từ thiện trong nước phát động.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2018, cùng với truyền thống đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn của tập thể Cán bộ, công nhân lao động trong những năm vừa qua, chắc chắn sẽ tạo ra tiền đề tốt để Công ty phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đề ra.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



**Lương Văn Tuyến**